

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Trình Minh T**, sinh năm: 1994.

Thường trú: 6 L, Khu phố C, phường K, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Và ông **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm: 1995.

Thường trú: 217 Dương Thị M, tổ A, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ pháp luật: “Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà **Trình Minh T** và ông **Nguyễn Đức Đ** chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2021 (Giấy chứng nhận kết hôn số 147 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2021). Nay bà **T** và ông **Đ** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà **Trình Minh T** và ông **Nguyễn Đức Đ** không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Bà **T** và ông **Đ** trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà **T** và ông **Đ** trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà **T** và ông **Đ** cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do bà **T** và ông **Đ** cùng nộp. Bà **T** và ông **Đ** tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trình Minh T** và ông **Nguyễn Đức Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà **Trình Minh T** và ông **Nguyễn Đức Đ** cùng nộp và đọc trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số 0005524 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí **M1**. Bà **Trình Minh T** và ông **Nguyễn Đức Đ** đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trờng hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 147 do Ủy ban nhân dân phường **T**, Quận **A**, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2021 không còn giá trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã/phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thu Hương**

